

Số: 285 /QĐ- UBND

Bình Phước, ngày 25 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư một số công trình ngành Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/12/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1469/TTr-SKHĐT ngày 23/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư một số dự án ngành Giáo dục và Đào tạo (dự toán chuẩn bị đầu tư chi tiết của từng dự án theo biểu đính kèm Quyết định này).

Quy mô và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư các dự án nêu trên là tạm tính, khi lập và thẩm định dự án, các cơ quan liên quan tính toán cụ thể phù hợp với quy định hiện hành và nhu cầu thực tế, tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Sau khi lập và thẩm định dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương trước khi phê duyệt.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo là chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự quản lý đầu tư xây dựng hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN, VX;
- Lưu: VT (Nghĩa: 22.02). 6c



Nguyễn Huy Phong

**DANH MỤC VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số: 285/QĐ-UBND ngày 25/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Danh mục dự án – nội dung công việc	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền (nghìn đồng)
1	Xây dựng Trường THPT Ngô Quyền, huyện Bù Gia Mập			
	Khối phòng học lý thuyết và phòng học bộ môn	G1	3.510m ² *4,4tr.đ/m ²	15.444.000
	Khối hành chính quản trị và thư viện kết hợp	G2	991m ² *4,6tr.đ/m ²	4.558.600
	Nhà công vụ giáo viên	G3	548m ² *5,2tr.đ/m ²	2.849.600
	Nhà xe giáo viên	G4	80m ² *1tr.đ/m ²	80.000
	Nhà xe học sinh	G5	528m ² *1tr.đ/m ²	528.000
	Công, tường rào, nhà bảo vệ; sân đường nội bộ; cấp điện tổng thể; cấp thoát nước tổng thể; hệ thống phòng cháy chữa cháy	G6	Tạm tính	5.700.000
	* Tổng mức đầu tư dự kiến	TMDT		40.445.940
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chi phí xây lắp	G	G1+...+G6	29.160.200
	- Chi phí thiết bị	TB	Tạm tính	2.000.000
	* Tổng chi phí chuẩn bị đầu tư	CBĐT	F1+...+F7	2.052.672
	- Chi phí lập dự án đầu tư	F1	(G+TB)*0,538%	167.642
	- Lệ phí thẩm định dự án	F2	Tạm tính	5.000
	- Chi phí quản lý dự án	F3	(G+TB)*2,141%	667.140
	- Chi phí khảo sát địa hình	F4	Tạm tính	50.000
	- Chi phí khảo sát địa chất	F5	Tạm tính	100.000
	- Chi phí lập TKBVTC-DT	F6	G*3,27%	953.539
	- Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT	F7	G*(0,19%+0,185%)	109.351
2	Xây dựng Trường PTDTNT huyện Lộc Ninh			
	Khối phòng học lý thuyết	G1	741,2m ² *4,4tr.đ/m ²	3.261.280
	Khối phòng học bộ môn	G2	921,2m ² *4,4tr.đ/m ²	4.053.280
	Khối hành chính quản trị và thư viện kết hợp	G3	991m ² *4,6tr.đ/m ²	4.558.600
	Ký túc xá học sinh	G4	2.071m ² *5,2tr.đ/m ²	10.769.200
	Nhà công vụ giáo viên	G5	262,6m ² *5,2tr.đ/m ²	1.365.520
	Nhà bếp+ ăn	G6	330m ² *4,5tr.đ/m ²	1.485.000
	Nhà xe giáo viên	G7	45m ² *1tr.đ/m ²	45.000
	Công, tường rào, nhà bảo vệ; sân đường nội bộ; cấp điện tổng thể; cấp thoát nước tổng thể; hệ thống phòng cháy chữa cháy	G8	Tạm tính	5.700.000
	* Tổng mức đầu tư dự kiến	TMDT		43.142.768
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chi phí xây lắp	G	G1+...+G8	31.237.880
	- Chi phí thiết bị	TB	Tạm tính	2.000.000
	* Tổng chi phí chuẩn bị đầu tư	CBĐT	F1+...+F7	2.184.064
	- Chi phí lập dự án đầu tư	F1	(G+TB)*0,538%	178.820
	- Lệ phí thẩm định dự án	F2	Tạm tính	5.000
	- Chi phí quản lý dự án	F3	(G+TB)*2,141%	711.623
	- Chi phí khảo sát địa hình	F4	Tạm tính	50.000

	- Chi phí khảo sát địa chất	F5	Tạm tính	100.000
	- Chi phí lập TKBVTC-DT	F6	$G*3,27\%$	1.021.479
	- Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT	F7	$G*(0,19\%+0,185\%)$	117.142
3	Xây dựng Trường THPT Thanh Hòa, huyện Bù Đốp			
	Khối phòng học lý thuyết	G1	$3.000m^2*4,4tr.đ/m^2$	13.200.000
	Khối phòng học bộ môn	G1	$1.989m^2*4,4tr.đ/m^2$	8.751.600
	Khối hành chính quản trị và thư viện kết hợp	G2	$991m^2*4,6tr.đ/m^2$	4.558.600
	Nhà công vụ giáo viên	G3	$548m^2*5,2tr.đ/m^2$	2.849.600
	Nhà xe giáo viên	G4	$103m^2*1tr.đ/m^2$	103.000
	Nhà xe học sinh	G5	$680m^2*1tr.đ/m^2$	680.000
	Công, tường rào, nhà bảo vệ; sân đường nội bộ; cấp điện tổng thể; cấp thoát nước tổng thể; hệ thống phòng cháy chữa cháy	G6	Tạm tính	5.700.000
	* Tổng mức đầu tư dự kiến	TMDT		49.119.954
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chi phí xây lắp	G	$G1+...+G6$	35.842.800
	- Chi phí thiết bị	TB	Tạm tính	2.000.000
	* Tổng chi phí chuẩn bị đầu tư	CBĐT	$F1+...+F7$	2.475.279
	- Chi phí lập dự án đầu tư	F1	$(G+TB)*0,538\%$	203.594
	- Lệ phí thẩm định dự án	F2	Tạm tính	5.000
	- Chi phí quản lý dự án	F3	$(G+TB)*2,141\%$	810.214
	- Chi phí khảo sát địa hình	F4	Tạm tính	50.000
	- Chi phí khảo sát địa chất	F5	Tạm tính	100.000
	- Chi phí lập TKBVTC-DT	F6	$G*3,27\%$	1.172.060
	- Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT	F7	$G*(0,19\%+0,185\%)$	134.411

